

# **Thái Hư đại sư trong phong trào phục hưng của Phật giáo Trung Hoa**

**Thích Nữ Huệ Thanh (2018)  
Lớp Cao học Phật học khóa II  
Phật Học Viện TPHCM**

## **Dẫn Nhập**

Nói tới Phật giáo Trung Hoa cận đại, không ai không biết tới phong trào chấn hưng Phật giáo tại Trung Hoa, mà nói tới đó thì không ai không biết người khởi xướng và có công đầu trong phong trào chấn hưng ấy là đại sư Thái Hư.

Người ta nói, đại sư Thái Hư là người làm cho Phật giáo Trung Quốc thức dậy sau một giấc ngủ dài ngàn năm, bắt đầu ngủ từ thời Đường – Tống, thời cực thịnh của Phật giáo Trung Hoa.

Sau khi đại sư mất, gục xuống mất khi đang ngồi giảng Kinh trên Pháp tòa, năm 1947, từ đây Phật giáo Trung Hoa vẫn còn tiếp tục thịnh đạt trong không khí chấn hưng của nó. Sau đại sư, những học trò danh tiếng của Ngài trong nước cũng như xuất ngoại, đều tiếp bước chủ trương tiến bộ của Ngài, khiến Phật giáo người Hoa vĩnh viễn có một nền tảng tiến bộ, và từ đó theo đà tiến mãi đến tận ngày nay.

Đại sư Thái Hư phục hưng Phật giáo Trung Hoa trong hoàn cảnh như thế nào, Ngài đã làm những gì để gây dựng phong trào phục hưng, tư tưởng & chủ trương của Ngài như thế nào, ảnh hưởng gì đến Phật giáo Trung Hoa ngày nay, ấy là những điều cần tìm hiểu trong bản Tiểu Luận này.

# 1. Không khí vận động phục hưng Phật giáo đã lan man trên thế giới nhiều năm trước

Từ khi người châu Âu đi xâm chiếm thế giới, bên cạnh việc làm quen với văn hóa tôn giáo bản địa để dễ dàng cai trị, thì một số học giả của châu Âu cũng chân thành nhận ra giá trị cao của tôn giáo và tư tưởng châu Á, từ đó những công trình văn hóa tôn giáo triết học... của Phật giáo dần dần được các học giả Âu Mỹ dịch và giới thiệu lần lượt, gây chấn động giới học thuật tinh hoa của thế giới văn minh:

Năm 1858, người Anh chính thức chiếm cứ toàn bộ Ấn Độ, nhưng họ đã có mặt chiếm cứ một phần Ấn Độ từ những năm của thế kỷ 17 rồi (năm 1617)<sup>1</sup>. Trụ đá của Vua A Dục cũng được phát hiện (từ thế kỷ 17-kéo dài đến thế kỷ 19) và được đọc hiểu, khiến lịch sử Phật giáo huy hoàng về văn hóa, hào hùng trong hoài niệm được tái hiện. Người ta được biết Vua A Dục tuyên bố ‘Trăm coi rằng cuộc chinh phục bằng Phật pháp là cuộc chinh phục tốt nhất’.<sup>2</sup>

Học giả Samuel Beal<sup>3</sup> người phương Tây đọc được bản “Đại Đường Tây Vực Ký” của Trung Hoa thấy nó quá hay, ông ngạc nhiên và cảm phục: “sao mới ở thế kỷ thứ 7 mà có người đi từ Trung Hoa qua Ấn Độ vượt qua sa mạc Gobi, trải qua biết bao nhiêu gian khổ, làm biết bao nhiêu chuyện, quá nể!” Thế là ông đã đem bản này dịch ra tiếng anh có tên là “Great Tang Records on the Western Regions”. Cũng vô tình Alexander cunningham đọc được bản dịch của Samuel Beal, ông rất thích thú vì toàn là những cái của Phật giáo đúng với cái mà bấy lâu nay ông luôn quan tâm. Thế là ông cùng với bạn bè nhân sĩ trí thức, những nhà khoa học gần 50 người tổ chức chuyên đi bằng voi từ Ấn Độ đi ngược trở lại Trung Hoa (Ngài Huyền Trang đi từ Trung Hoa tới Ấn Độ) bắt đầu từ Ấn Độ - Trung Á... những địa danh mà Ngài Huyền Trang ghi trong Đại Đường Tây Vực Ký dần được sáng tỏ, đoàn người của ông còn phát hiện những chứng cứ khảo cổ vô cùng quý giá: Bia ký ở Kusinaga, nơi đánh dấu thờ chỗ trà tỳ của Đức Phật, rồi tượng Phật ở trong Niết Bàn Đường lúc mới tìm thấy đã bị bể thành nhiều mảnh, tới khi ráp lại được, người ta đã dựa trên những đường nét của bức tượng này mà đoán ra đó là tượng Phật thời kỳ Gupta... Công cuộc phục hưng của Phật giáo bắt đầu từ người Tây Phương qua những công trình khảo cổ đã tìm được những gì có liên quan tới văn hóa nhân loại.

---

<sup>1</sup> [https://vi.wikipedia.org/wiki/Lịch\\_sử\\_Ấn\\_Độ,\\_phần\\_Thời\\_Kỳ\\_Thuộc\\_Địa](https://vi.wikipedia.org/wiki/Lịch_sử_Ấn_Độ,_phần_Thời_Kỳ_Thuộc_Địa).

<sup>2</sup> Nguyễn Đức Hiệp. ‘Câu chuyện về khảo cổ học : Hoàng đế Ashoka đã sống lại như thế nào?’ <https://nghiencuulichsu.com/2012/10/02/cau-chuyen-ve-khao-co-hoc-hoang-de-ashoka-da-song-lai-nhu-the-nao/>

<sup>3</sup> Great Tang Records on the Western Regions [https://en.wikipedia.org/wiki/Great\\_Tang\\_Records\\_on\\_the\\_Western\\_Regions](https://en.wikipedia.org/wiki/Great_Tang_Records_on_the_Western_Regions)

Monier-Williams nhà ngôn ngữ, nhà văn hóa lớn của Châu Âu, người có ý kiến trong chữ viết Buddhist Hybrid Sanskrit và là cha đẻ cuốn tự điển sankrit-English hay spokensankriti.org<sup>4</sup> điện tử, chính ông lên tiếng nhắc nhở kêu gọi các đoàn truyền giáo Missionary của Thiên Chúa giáo rằng: “các đoàn truyền giáo đừng vội lên tiếng là đem ánh sáng văn hóa để mà đi khai hóa cho những người Đông Phương...đừng vội tuyên bố như thế.” Có nghĩa rằng: văn minh Tây Phương là văn minh vật chất, còn văn minh Đông Phương là văn minh tinh thần, ví dụ: khi nói tới Thiên Học của Châu Á thì Tây Phương đành bó tay. Văn minh Tây Phương được ví như con đà điểu bị con sư tử rượt chạy trên sa mạc, chạy một hồi đuổi một, chẳng biết làm sao bèn lùi đầu xuống cát và kêu lên rằng “ Tôi không thấy con sư tử”<sup>5</sup>

Thái Hư đại sư sinh ra năm 1890, mất năm 1947. Đó là giai đoạn các học giả uy tín của Châu Âu và của Nam Á – nhất là Ấn Độ, đã có ít nhiều tác phẩm gây chú ý cho người ta về Phật giáo rồi. Từ đó phong trào xem trọng Phật giáo, nhìn Phật giáo bằng con mắt khác... đã lan rộng dần tại châu Âu, châu Mỹ, nơi **NĂM ĐẦU TINH HOA TRI THỨC NHÂN LOẠI** thời ấy.

Có thể nói từ thế kỷ XIX trở về sau các nhà trí thức Tây phương mới bắt đầu chú tâm nghiên cứu Phật Giáo qua kinh tạng Nam Tông tiếng Pali hoặc Bắc Tông tiếng Phạn (Sanskrit). Các học giả này bao gồm cả Phật tử và không Phật tử của nhiều quốc gia Âu-Mỹ từ Anh, Pháp, Đức, Ý, Bỉ, Hòa Lan, Đan Mạch, Thụy Điển đến Hung Gia Lợi, Nga Sô và Hoa Kỳ v.. v..

Chẳng hạn hai nhà ngôn ngữ học Pháp Eugene Burnouf (1801-1852) và Đức Christian Lassen (1800-1876) lần đầu tiên đã chung soạn cuốn tiếng Pháp “*Essai sur le Pali*” (Văn Phạm tiếng Pali) xuất bản vào năm 1826.

Học giả Đức Karl Eugen Neumann (1865-1915) tốt nghiệp Tiến Sĩ (Ph.D.) về cổ ngữ Pali và Phạn (Sanskrit) tại đại học Leipzig năm 1890. Năm 1894, ông sang nghiên cứu Phật Giáo nhiều năm tại Ấn Độ và Tích Lan. Sau đó, ông đã dịch một số kinh Phật từ Pali ra tiếng Đức như Kinh Trung Bộ (*Majjhima Nikaya*) xuất bản vào những năm 1896, 1902; và Trường Lão Tăng Kệ (*Theragàthà*), Trường Lão Ni Kệ (*Therigàthà*), ấn hành năm 1898.

Nhà ngữ học Đan Mạch Michael Viggo Fausboll (1824-1908), tốt nghiệp đại học Copenhagen và thông suốt Pali lẫn Phạn Ngữ. Mặc dù không phải là Phật tử nhưng ông rất ngưỡng mộ đức Phật. Fausboll đã phiên âm tiếng Pali theo mẫu tự La Tinh kinh Pháp Cú (*Dhammapada*), xuất bản năm 1855. Ông cũng dịch từ Pali ra Anh văn những bài kinh trong Kinh Tập (*Sutta Nipàta*) thuộc Tiểu Bộ Kinh (*Khuddhaka Nikàya*) năm 1881 và hoàn tất toàn tập năm 1884.

Louis de la Vallée Poussin (1869-1939), nhà Phật Học Bỉ (Belgium), tốt nghiệp môn ngôn ngữ học tại đại học Louvain (Bỉ) và Sorbonne (Pháp). Năm 1895, ông được mời làm giáo sư dạy tại đại học Ghent (Bỉ) hơn 30 năm và trong thời gian này ông chuyên nghiên cứu Phật Giáo, đặc biệt về phái Nhất

---

<sup>4</sup> <http://spokensanskrit.org/>

<sup>5</sup> Trích trong một bài Tiểu Luận khác của người viết trong môn học Lịch sử Phật giáo Ấn Độ, lớp Cao Học.

Thiết Hữu Bộ (*Sarvastivadin*) của Nam Tông. Công trình vĩ đại của giáo sư Poussin là ông đã dịch từ Phạn (Sanskrit) ra tiếng Pháp Bộ Luận Câu Xá (*Abhidharmakosa*) của ngài Thế Thân (Vasubandhu) vào những năm 1923-1931.<sup>6</sup>

Năm 1879, tháng 07, Edwin Arnold, một nhà thơ và nhà báo của nước Anh<sup>7</sup> đã viết ra một tác phẩm thơ *Light of Asia* được ca ngợi là rất hay, đã lay động lòng bao nhiêu nhà trí thức có hay thuộc về văn hóa Phương Tây (Năm 1965 được dịch Việt lần đầu tiên bởi Đoàn Trung Còn là *Yến Sáng Á Châu*<sup>8</sup> và được Võ Đình Cường chuyển thể thành tác phẩm văn học ấn tượng một thời là *Ánh Đạo Vàng* năm 1945<sup>9</sup>). Trong đó miêu tả Đức Phật là một con người có thật trong lịch sử, là một con người không bị bao phủ bởi hào quang quyền năng, một con người sống đời không có lầm lỗi, một đấng giáo chủ chân thật tìm ra chân lý và an lành chết trong vòng tay yêu thương kính trọng của các môn đồ.<sup>10</sup>

Từ đó, phong trào phục hưng Đạo Phật đã được phát động rầm rộ tại Ấn Độ.

Năm 1873, sự kiện lớn xảy ra. Người Thiên Chúa giáo chèn ép Phật giáo rất dữ dội và đi đến thách đấu tranh luận với nhau tại Panadura trên đài truyền hình quay trực tiếp, Hòa thượng người Srilanka tên là Migettuwatte Gunananda đảm nhận cuộc tranh luận và đã thắng lợi. Cuộc tranh luận đó được ghi thành sách dịch ra tiếng anh được in và có mặt khắp thế giới. Dharmapala thường đi học ngang chùa ghé vô thăm, đọc sách của Thầy Migettuwatte Gunananda, ít nhiều Dharmapala cũng ảnh hưởng từ vị Thầy này. Năm 1880, cũng chính cuốn sách này đã đem 2 người Phương Tây là bà Blavatsky (người Nga) và đại tá Henry Steel Olcott đến Tích Lan để thọ lãnh Phật Pháp với vị Hòa thượng Migettuwatte Gunananda, tạo ra cuộc kỷ nguyên mới cho Phật giáo Tích Lan. Dharmapala đã gặp và đi làm thông dịch viên cho 2 người này, do sự ảnh hưởng và khuyến khích của 2 người này, Dharmapala đã học thêm tiếng Pali và Kinh điển Phật giáo...<sup>11</sup>

Năm 1875, tại New York City, Phu nhân Blavatsky và Đại tá Olcott thành lập Hội Thông thiên học. Cả hai người đều rất có cảm tình với những gì họ hiểu về Phật giáo, và vào năm 1880, họ đến Ceylon, tuyên bố mình là tín đồ Phật giáo, quy y và thọ Ngũ giới từ một Tỷ kheo người Sinhhan. Đại tá Olcott đã ở lại Ceylon và cống hiến đời mình cho sự nghiệp giáo dục Phật giáo, và đã dựng nên khoảng 300 cơ sở giáo dục Phật giáo, mà một số vẫn còn tồn tại đến

---

<sup>6</sup> Hòa thượng Thích Trí Chơn, *CÁC HỌC GIẢ ANH QUỐC VÀ PHẬT GIÁO ÂU MỸ*, <https://thuvienhoasen.org/p57a9725/cac-hoc-gia-anh-quoc-va-phat-giao-au-my>

<sup>7</sup> [https://en.wikipedia.org/wiki/Edwin\\_Arnold](https://en.wikipedia.org/wiki/Edwin_Arnold)

<sup>8</sup> <https://thuvienhoasen.org/a8093/anh-sang-a-chau-the-light-of-asia>

<sup>9</sup> <https://thuvienhoasen.org/a3933/anh-dao-vang>

<sup>10</sup> <https://thuvienhoasen.org/p53a8095/preface> (*Light of Asia*, mục Preface).

<sup>11</sup> Trích trong một bài Tiểu Luận khác của người viết trong môn học Lịch sử Phật giáo Ấn Độ, lớp Cao Học.

ngày nay. Đây cũng chính là giai đoạn mà Hewavitarne đã đặt pháp danh cho mình là Anagarika Dharmapala.<sup>12</sup>

Trong số những học giả Phật Giáo đầu tiên đã có sáng kiến xây dựng phong trào chấn hưng này, thì ông Rayendachilala là người có công nhất. Tiên sinh đã căn cứ vào 144 loại kinh chữ Phạn ở Népal để viết ra cuốn "Văn chương Phật Giáo" bằng Phạn ngữ của Népal. Năm 1888, Tiên sinh lại cho xuất bản quyển "Tiểu phẩm Bát-nhã". Năm 1893, ông Sarat Chandra Das<sup>13</sup>, một học giả Ấn Độ khác, lại đề xướng lên hội "Nghiên-cứu Thánh-điển Phật Giáo Ấn Độ và nhân loại học thuật". Chính hội nghiên cứu này đã thu thập được một số đông hội viên thông thái, gồm Ấn Độ lẫn Anh quốc và đã gây nên phong trào tìm hiểu Phật Giáo trong nước và sang đến Anh quốc.<sup>14</sup>

Phật giáo Ấn Độ mấy năm đầu 1890 xuất hiện các phong trào mạnh mẽ vận động cho công cuộc phục hưng, năm 1891 là Hội Maha Bodhi, năm 1892 là Hiệp hội Phật giáo Bengal, năm 1898 là Hiệp hội Phật giáo những người đàn ông trẻ.<sup>15</sup> Người có công lớn trong công cuộc phục hưng Phật giáo Ấn Độ là Anagarika Dharmapala (1864-1933), ông không chỉ hoạt động ở Ấn Độ, ông còn về quê hương ông ở Tích Lan, đi sang Mỹ và châu Âu để thuyết trình, nói chuyện về Phật Pháp và công cuộc phục hưng Phật giáo Ấn Độ.

Người có công thứ ba, mà hiện nay Tổng hội Phật Giáo Quốc tế quyết nghị sẽ làm lễ kỷ niệm đệ bách chu niên sanh nhật (17-9-64) khắp nơi trên thế giới là Đại đức Anagarika Dharmapala. Chính Đại đức là người sáng lập ra hội Đại Bồ Đề (Mahabodhi) là một đoàn thể rất có lực lượng trong công cuộc vận động phục hưng Phật Giáo ở Ấn Độ ngày nay. Sáng lập năm 1891, hội này dần dần có chi nhánh ở Âu Mỹ và lân bang Ấn Độ.<sup>16</sup>

Sau Anagarika Dharmapala (1864-1933) còn có Bhimrao Ramji Ambedkar (14 April 1891 – 6 December 1956)<sup>17</sup>, là nhân vật tiếp gót ông.

## 2. Không khí vận động phục hưng Phật giáo tại Trung Hoa đang trong thời cuộc lừa loạn mà sục sôi

Triều nhà Thanh, kể từ thời Gia Khánh (1796-1820), con vua Càn Long (1736-1795), thì chính trị dần đi xuống, kéo theo Phật giáo cũng đi xuống dần dần, mãi tới cuối Thanh đầu Trung Hoa Dân Quốc (1912), mới bắt đầu có khí thế. Do

<sup>12</sup> [https://vi.wikipedia.org/wiki/Anagarika\\_Dharmapala](https://vi.wikipedia.org/wiki/Anagarika_Dharmapala) , phần 'Chấn Hưng Phật giáo'.

<sup>13</sup> [https://www.chinabuddhismencyclopedia.com/en/index.php?title=Sarat\\_Chandra\\_Das](https://www.chinabuddhismencyclopedia.com/en/index.php?title=Sarat_Chandra_Das)

<sup>14</sup> Hòa thượng Thiện Hoa. *Phật học Phổ Thông*, khóa V, bài V, Phong trào chấn hưng Phật giáo trên thế giới và Việt Nam hiện đại. <https://thuvienhoasen.org/a3610/05-phong-trao-chan-hung-phat-giao-tren-the-gioi-va-viet-nam-can-dai>

<sup>15</sup> [https://en.wikipedia.org/wiki/History\\_of\\_Buddhism\\_in\\_India](https://en.wikipedia.org/wiki/History_of_Buddhism_in_India) , phần Revival of Buddhism in India.

<sup>16</sup> Hòa thượng Thiện Hoa. *Phật học Phổ Thông*, khóa V, bài V, Phong trào chấn hưng Phật giáo trên thế giới và Việt Nam hiện đại. <https://thuvienhoasen.org/a3610/05-phong-trao-chan-hung-phat-giao-tren-the-gioi-va-viet-nam-can-dai>

<sup>17</sup> [https://en.wikipedia.org/wiki/B.\\_R.\\_Ambedkar](https://en.wikipedia.org/wiki/B._R._Ambedkar)

nằm trong thời cuộc đất nước dầu sôi lửa bỏng, mà phong trào phục hưng Phật giáo Trung Hoa diễn ra ở nhiều nơi trong nước và hình thành nhu cầu liên kết Phật giáo trên thế giới.

Đất nước Trung Hoa từ xưa cho đến thế kỷ XVII, là đứng đầu thế giới về văn minh, tiến bộ khoa học kỹ thuật.<sup>18</sup> Đến thế kỷ 17, Tây Phương đã qua mặt Trung Hoa về khoa học kỹ thuật và văn minh tiến bộ rồi.

Đời Càn Long (1736-1795) cực thịnh, nhưng Càn Long đã phát động chiến tranh và xây cất đền đài đến nỗi cuối đời quốc khố trống rỗng, quan lại tham nhũng, binh sĩ bị chận lương nổi loạn, giặc giã tôn giáo nổi lên. Gia Khánh lên ngôi, gánh hậu quả của Càn Long nhưng không đủ tài vực dậy quốc khố và thanh lọc bộ máy cai trị cầm quyền như Ung Chính (ông nội Gia Khánh, gánh hậu quả của cha Ung Chính là Khang Hy), khiến đất nước dần chìm vào suy vi, dù Gia Khánh rất chăm chỉ việc nước, dẹp được tất cả loạn lạc cha để lại. Một nguyên do quan trọng để đời Gia Khánh đất nước nghèo đi, mà thời đó không có khái niệm và biện pháp giải quyết về chuyện đó, đó là sự gia tăng dân số quá nhanh, ‘Theo thống kê của triều đình, dân số năm 1741 là 142 triệu, năm 1851 lên tới 432 triệu’.<sup>19</sup> Sang đời con của Gia Khánh là Đạo Quang (1821–1850), con của Đạo Quang là Hàm Phong (1851–1860) thì trực tiếp bị các nước mạnh trên thế giới – thành công từ việc phát triển kỹ nghệ mới khoa học kỹ thuật - xâu xé. Nổi bật nhất là trải qua hai cuộc chiến tranh nha phiến (1840 – 1843 và 1856 – 1860) với nước Anh, trong cuộc chiến nha phiến lần 02, Pháp-Nga-Mỹ đã giúp Anh đánh Trung Quốc<sup>20</sup>. Cả hai lần nhà Thanh đều phải bồi thường thiệt hại chiến phí, số tiền rất lớn, mấy chục triệu đô la. Trong lần 02, liên quân Anh Pháp đánh vào tận kinh thành Bắc Kinh năm 1860, triều đình Thanh phải bỏ chạy.<sup>21</sup> Hàm Phong chạy khỏi Bắc Kinh, buồn mà giải khuây bằng tử sắc, đã chết sớm, mới 30 tuổi. ‘Mối nhục này của triều đình Mãn Thanh trước các cường quốc Tây phương là ngòi lửa góp phần cho cuộc khởi nghĩa Thái Bình Thiên Quốc (1850 - 1864), rồi Nghĩa Hòa Đoàn (1899 - 1901) và cuối cùng là Cách mạng Tân Hợi, kết thúc thời đại phong kiến Mãn Thanh (1911).’<sup>22</sup>

Ngoài sự xâm lấn hiệp đáp, xâu xé lãnh thổ Trung Hoa để tự mình quản lý (cướp đất của nước người ta), bán đồ (đa phần là thuốc phiện) của các cường quốc châu Âu, dưới sự thống trị của Thanh mạt, người dân càng bức xúc hơn khi một nước ‘nụy nô – bọ mọi rợ, nô tài thấp lùn’ là Nhật Bản vì biết canh tân (từ thời Minh Trị, duy tân 1866-1869)<sup>23</sup> mới 03 năm mà đã vươn lên thành cường quốc, và khổ hơn là đã thành một tên đế quốc xâu xé lần Trung Hoa, một trong tám nước liên quân tấn công vào Bắc Kinh năm 1900, hình thành hòa ước Tân Sửu năm

---

<sup>18</sup> Nguyễn Hiến Lê, *Sử Trung Quốc*. Và [https://vi.wikipedia.org/wiki/Trung\\_Quốc](https://vi.wikipedia.org/wiki/Trung_Quốc), phần *Khoa Học và Kỹ Thuật*.

<sup>19</sup> Nguyễn Hiến Lê, *Sử Trung Quốc*. Phần III, chương III, B, thời Suy: Nội ưu và ngoại hoạn, 1. Nguyên nhân suy bại, tr.342/727.

<sup>20</sup> [https://vi.wikipedia.org/wiki/Chiến\\_tranh\\_nha\\_phiến](https://vi.wikipedia.org/wiki/Chiến_tranh_nha_phiến)

<sup>21</sup> Nguyễn Hiến Lê, *Sử Trung Quốc*. phần Chiến Tranh Nha Phiến liên quan.

<sup>22</sup> [https://vi.wikipedia.org/wiki/Chiến\\_tranh\\_nha\\_phiến](https://vi.wikipedia.org/wiki/Chiến_tranh_nha_phiến)

<sup>23</sup> [https://vi.wikipedia.org/wiki/Minh\\_Trị\\_Duy\\_tân](https://vi.wikipedia.org/wiki/Minh_Trị_Duy_tân)

1901.<sup>24</sup> Nhật Bản sau khi canh tân 03 năm 1866-1869, từ một nước thấp kém bị khinh miệt từ người Trung Hoa và châu Âu, mới 02 năm sau, năm 1871, đã đánh chiếm Đài Loan của nhà Thanh (rồi nhận tiền bồi thường, rút lui), năm 1875 đã bức ép Triều Tiên – thuộc quốc của Trung Hoa, năm 1894, tiêu diệt hạm đội Bắc Dương hùng hậu nhất của nhà Thanh, chiếm luôn Đài Loan,<sup>25</sup> và năm 1904 tiêu diệt – chứ không chỉ là đánh bại – hạm đội hùng hậu nhất của Gấu Bắc Cực Nga tại biển Đông Bắc Á<sup>26</sup>. Điều đó càng làm nức lòng biết bao kẻ muốn canh tân, càng làm phần uất biết bao kẻ tham gia canh tân đất nước mà bị phe thủ cựu đứng đầu là Từ Hi không chế, đàn áp, giết chóc.

Lòng dân chúng đã sôi sục từ lâu, phong trào nổi loạn mọc ra ở nhiều nơi, đỉnh điểm là Thái Bình Thiên Quốc (1851-1864), Nghĩa Hòa Đoàn (1899-1901)...

Nhà Thanh, từ thời Hàm Phong, ông ta đã cố gắng cải cách, ông ấy đã tiến hành nhiều **cải cách quan trọng trong bộ máy chính quyền**, mặc dù thời cuộc nhiều vấn đề khiến ông không thành công và cuối cùng phải bỏ Kinh Đô chạy trốn và buồn chết năm 1860.<sup>27</sup> Các quan lại cột trụ của nhà nước cũng cố công cải cách, như người Mãn là Cung Thân Vương (em trai Hàm Phong), Quê Lương, người Hán như Tăng Quốc Phiên, Lý Hồng Chương, Tả Tôn Đường...nhưng **chỉ học hỏi Tây Phương về kỹ thuật quân sự**, thành tựu chút ít, bị chống đối rất dữ...<sup>28</sup> Năm 1898, người chủ xưởng Duy Tân là Khang Hữu Vi và hai học trò Lương Khải Siêu, Đàm Tự Đồng được Hoàng Đế Quang Tự (1875-1908) tuổi trẻ đang nắm quyền và quyết tâm ủng hộ, trong 100 ngày thi hành theo ý kiến của 03 vị chí sĩ yêu nước, là **‘thay đổi gấp, thay đổi hoàn toàn-tất cả (toàn biến, tốc biến)**. Nhưng cuối cùng Từ Hi hay tin, đã bắt giam Quang Tự và chặt đầu 06 người lãnh đạo cải cách còn ở lại trong nước, dẫn đầu là Đàm Tự Đồng, gây ra cuộc chính biến Mậu Tuất (1898).<sup>29</sup>

Việc đàn áp mãnh liệt sự cải cách, cùng với chính sách thù ghét người nước ngoài (Tây Dương & Nhật) của phe nắm quyền, đã khiến những người có lòng với quốc gia dân tộc phải đi tới bước quyết định: ‘phò Quang Tự, lật Từ Hy’, như của Khang Hữu Vi & Lương Khải Siêu. Nhưng vẫn có người đi khác hơn: ‘lật đổ triều Thanh, lập nhà nước mới với **chủ nghĩa Tam Dân: Dân Tộc, Dân Quyền và Dân Sinh**’.<sup>30</sup> Người đó là Tôn Trung Sơn. Và cuộc vận động cách mạng của họ Tôn đã được nhiều người ủng hộ và Cách Mạng thành công năm Tân Hợi 1911, năm này Thái Hư đã 22 tuổi Ta.<sup>31</sup>

<sup>24</sup> Nguyễn Hiến Lê, *Sử Trung Quốc*, như trên và nhiều nguồn khác.

<sup>25</sup> Nguyễn Hiến Lê, *Sử Trung Quốc*, như trên, mục ‘Chiến Tranh Trung Nhật’ và [https://vi.wikipedia.org/wiki/Chiến\\_tranh\\_Thanh-Nhật](https://vi.wikipedia.org/wiki/Chiến_tranh_Thanh-Nhật)

<sup>26</sup> [https://vi.wikipedia.org/wiki/Chiến\\_tranh\\_Nga-Nhật](https://vi.wikipedia.org/wiki/Chiến_tranh_Nga-Nhật)

<sup>27</sup> [https://vi.wikipedia.org/wiki/Hàm\\_Phong](https://vi.wikipedia.org/wiki/Hàm_Phong)

<sup>28</sup> Nguyễn Hiến Lê, *Sử Trung Quốc*, như trên, mục 8-Cuộc Vận Động Tự Cường, tr.360/727.

<sup>29</sup> [https://vi.wikipedia.org/wiki/Bách\\_nhật\\_duy\\_tân](https://vi.wikipedia.org/wiki/Bách_nhật_duy_tân)

<sup>30</sup> [https://vi.wikipedia.org/wiki/Chủ\\_nghĩa\\_Tam\\_Dân](https://vi.wikipedia.org/wiki/Chủ_nghĩa_Tam_Dân)

<sup>31</sup> [https://vi.wikipedia.org/wiki/Cách\\_mạng\\_Tân\\_Hợi](https://vi.wikipedia.org/wiki/Cách_mạng_Tân_Hợi)

Triều Thanh, từ Thái Tổ là Nỗ Nhĩ Cáp Xích (quy y Mật Tông Tây Tạng) đến cuối là Từ Hy đều quy y Phật giáo. Từ Hy còn là Lão Phật Gia (Phật Bà). Phật giáo đời Thanh liên kết Thiên-Tịnh-Mật. Thiên-Tịnh song tu là xu hướng được khởi động bởi Liên Trì đời Minh, sang Thanh thì kết hợp thêm với Mật, vì Mật là sở kính sở ngưỡng căn bản từ trước của hoàng gia. Thuận Trị quy y với Ngọc Lâm, thích tu Thiên, kiêu liên kết...Khang Hy có công với đất nước bằng bộ Khang Hy Tự Điển, với Phật giáo cũng không ít đóng góp (in Tạng văn Đại Tạng Kinh). Ung Chính thì là một nhà vua Thiên Sư Phật giáo với rất nhiều đóng góp, bản thân ông giảng Kinh, viết chú giải, viết ‘*Ngự Tuyên Ngữ Lục*’, chủ trì buổi cúng tế (Mật Pháp) trong cung, in Đại Tạng Kinh....Cần Long mạnh tay hơn, ít tu như cha, nhưng in Đại Tạng Kinh nhiều loại, *Cần Long Đại Tạng Kinh, Mông (Cổ) văn Đại Tạng Kinh, rồi Mãn văn Đại Tạng Kinh*<sup>32</sup>...Tới Gia Khánh, Đạo Quang còn được Phật giáo Tây Tạng gọi là Văn Thủ Hoàng Đế. Tới Hàm Phong chết vì tửu sắc tuổi 30, tới con ông là Kỳ Tường-Đông Trị lại chết vì bệnh giang mai với gái lầu xanh ở tuổi 18, cả hai không thấy có Pháp danh gì, chỉ có Từ Hy ác độc – thủ cựu – tệ hại thế mà là Phật Bà!<sup>33</sup>

Cuối đời Cần Long, chuyện quản lý xây cất tự viện, quản lý giấy tờ cấp phép người xuất gia được bãi bỏ. Từ đây, số lượng người xuất gia và tự viện tăng lên rất nhiều.<sup>34</sup> Qua thời Gia Khánh không thấy tin tức gì, nhưng ắt là có thể hình dung, Gia Khánh do dọn rác của cha, nào là quốc khó thiếu, nào là nội loạn, nào là tham nhũng, đối với Phật giáo tiếp tục theo truyền thống ông cha, ủng hộ và không kiểm soát; khi triều đình không kiểm soát nữa, cho tự do, thì mọi thứ đều phát đạt, phát tới lạm phát, nghĩa là dần đi vào hư đốn, chuyện tốt cũng có nhưng không bày ra trước mắt bằng dân thiên hạ nhiều bằng chuyện không tốt.

Từ thời Đạo Quang (1821-1850 bắt đầu chiến tranh nha phiến lần 01) trở đi, Phật giáo ngày càng suy vi. Nhất là loạn của Hồng Tú Toàn lập Thái Bình Thiên Quốc (1851-1864), 14 năm nổi lên và chiếm cứ được vùng Đông và Nam Trung Hoa, gồm 16 tỉnh<sup>35</sup> hay 18 tỉnh<sup>36</sup> và 600 thành phố. Tác hại lớn của Thái Bình Thiên Quốc, là Hồng Tú Toàn cho rằng Phật giáo là ‘tà Đạo’, nên đi đến đâu san bằng chùa chiền đến đó, chưa đọc được tài liệu nói về Tăng Ni bị đối xử như thế nào, nhưng chắc không tốt đẹp gì. *Đông và Nam Trung Hoa là tinh hoa của đất nước Trung Hoa, nơi giàu có về thương mại, và là trọng trấn của Phật giáo Trung Hoa. Bị tàn phá như thế, Phật giáo coi như sắp bị tuyệt diệt.*<sup>37</sup> Đến năm thứ 05 niên hiệu Đông Trị (1866), 02 năm sau loạn Hồng Tú Toàn, trong tình trạng tan hoang

<sup>32</sup> <http://www.baike.com/wiki/清代佛教> phần 著作。

<sup>33</sup> Tham khảo [https://vi.wikipedia.org/wiki/Từ\\_Hy,\\_Đông\\_Tri,\\_Hàm\\_Phong](https://vi.wikipedia.org/wiki/Từ_Hy,_Đông_Tri,_Hàm_Phong).

<sup>34</sup> <http://www.baike.com/wiki/清代佛教> phần 背景。

<sup>35</sup> Theo [https://vi.wikipedia.org/wiki/Thái\\_Bình\\_Thiên\\_Quốc](https://vi.wikipedia.org/wiki/Thái_Bình_Thiên_Quốc)

<sup>36</sup> Theo <https://zh.wikipedia.org/wiki/太平天国>

<sup>37</sup> Lam Kiệt Phú. ‘Dương Nhân Sơn và Phật giáo Trung Quốc hiện đại’: ‘中國東、南一帶，原為清朝佛教之精華地區，經過太平軍一役，乃使佛教奄奄一息，幾告潰滅。’

[http://www.chibs.edu.tw/ch\\_html/hkbj/02/hkbj0204.htm#nt3](http://www.chibs.edu.tw/ch_html/hkbj/02/hkbj0204.htm#nt3)



như thế, các chùa các tổ đình thì tự mình gây dựng lại cơ sở, riêng có ông Trịnh Học Xuyên (xuất gia Pháp danh Diệu Không<sup>38</sup>) liên kết cùng các bạn hữu xây dựng các khu Khắc Kinh Xứ, tại Dương Châu=Giang Bắc (làm chính, do ông làm chủ), sang Nam Kinh cùng Dương Văn Hội (tự Nhân Sơn/San) lập Kim Lăng Khắc Kinh Xứ, rồi vài nơi khác nữa, Tô Châu-Thường Thục-Chiết Giang-Như Cao,<sup>39</sup> cùng nhau san khắc lại kinh thư bị loạn Hồng Tú Toàn phá hủy. Số lượng sách nhóm của họ khắc in lại trước sau trải qua hơn 15 năm, được 3000 quyển (sách Tàu)<sup>40</sup> Trong nhóm đó, người được gọi là ‘Người Cha của phong trào phục hưng Phật giáo Trung Hoa Hiện Đại’<sup>41</sup> là Dương Văn Hội (tự Nhân Sơn).

Dương Văn Hội (tự Nhân Sơn) (1837~1911) là một người học rộng tài cao, không có chí làm quan. Xuất thân từ nhà quan, cha là bạn đồng khoa (đậu Tiến Sĩ) với Tăng Quốc Phiên. Tăng Quốc Phiên và Lý Hồng Chương cùng xem ông là một bậc ‘Quốc Sĩ’. Tuy vậy, do nhu cầu nhờ vả, lại có lòng nghĩa hiệp, Nhân Sơn đã vài lần giúp đỡ Tăng Quốc Phiên, làm quan tạm thời, cũng như đi sứ sang nước Anh.<sup>42</sup> Một năm cuối thời loạn của Thái Bình Thiên Quốc (1864), ông bệnh nặng (năm 27-28 tuổi), bắt đầu bén duyên Phật Pháp. Ông về Nam Kinh cùng vài người bạn lập Kim Lăng Khắc Kinh Xứ, ông sau này chuyển nơi đó thành nơi dạy Phật học cho hậu nhân. Thái Hư đại sư đã đến đây học, và là một trong những học trò giỏi của ông. Ông là người được Anagarica Dharmapala hẹn gặp ở Thượng Hải<sup>43</sup> để nhờ ông giới thiệu người giỏi Phật học Đại Thừa mà giới thiệu giúp đỡ Anagarica Dharmapala cộng tác.<sup>44</sup> Ông từng cùng với giáo sĩ người Anh Richard Timothy hợp tác dịch quyển *Đại Thừa Khởi Tín luận* sang tiếng Anh.<sup>45</sup> Khi đi sứ sang Anh, ông gặp được một học giả người Nhật, nhớ không lầm thì là một nhà sư, ông đã nhờ vị ấy sưu tập đùm những bản Kinh điển Trung Hoa mà ở Nhật còn, còn ở Trung Hoa đã bị mất, biên tập khắc lại được trên 200 quyển (Tàu). Học trò của trung tâm của ông, liên tục tiếp nối sự nghiệp của ông, gây dựng phong trào chấn hưng Phật giáo ở nhiều nơi: Thái Hư, Âu Dương Cán Hộ (Tiệm), đời cháu, đệ tử Âu Dương Tiệm là Vương Ân Dương<sup>46</sup>, Lữ Trùng<sup>47</sup>....; đệ tử Thái

<sup>38</sup> <https://baike.baidu.com/item/妙空>

<sup>39</sup> <https://baike.baidu.com/item/妙空>

<sup>40</sup> <http://www.baike.com/wiki/金陵刻经处>

<sup>41</sup> <https://kknews.cc/news/> 近代中国佛教复兴之父 杨仁山居士的人生往事. <http://blog.sina.com.cn/> ‘中国佛教复兴之父——杨仁山居士传记’. Và 藍吉富, ‘楊仁山與現代中國佛教’.

[http://www.chibs.edu.tw/ch\\_html/hkbj/02/hkbj0204.htm](http://www.chibs.edu.tw/ch_html/hkbj/02/hkbj0204.htm), <https://zh.wikipedia.org/wiki/杨仁山>

<sup>42</sup> <https://zh.wikipedia.org/wiki/杨仁山>

<sup>43</sup> 藍吉富, ‘楊仁山與現代中國佛教’. [http://www.chibs.edu.tw/ch\\_html/hkbj/02/hkbj0204.htm](http://www.chibs.edu.tw/ch_html/hkbj/02/hkbj0204.htm)

<sup>44</sup> ‘*Ấn Độ là chỗ sản xuất Phật giáo, mà nay ông hội trưởng của hội “Mana boddhi” còn viết thư cho Dương Văn Hội cư sĩ ở Kim Lăng xin mời giùm người thâm Đại thừa Phật học của Tàu.*’. Thích Thiện Chiếu. ‘*Phật học Tổng Yếu bị phê bình là phải!*’, lá thư gửi Phan Khôi, đăng trên báo Thần Chung. [http://lainguyenan.free.fr/pk1929/phathoc.html#\\_ftn1](http://lainguyenan.free.fr/pk1929/phathoc.html#_ftn1)

<sup>45</sup> 藍吉富, ‘楊仁山與現代中國佛教’. [http://www.chibs.edu.tw/ch\\_html/hkbj/02/hkbj0204.htm](http://www.chibs.edu.tw/ch_html/hkbj/02/hkbj0204.htm)

<sup>46</sup> Huỳnh Hạ Niên. Thích Trung Nghĩa dịch. ‘*ÂU DƯƠNG CÁN HỘ VÀ VƯƠNG ÂN DƯƠNG*’. <http://www.daophatngaynay.com/vn/tai-lieu/24449-au-duong-ca-nh-vo-va-vuong-an-duong.html>

<sup>47</sup> <https://zh.wikipedia.org/wiki/歐陽漸>

Hư là Ân Thuận, Diễn Bồi...đều làm rạng rỡ và đẩy Phật học lên một tầm cao xuất sắc trong lịch sử nghiên cứu Phật học, chưa từng có.

Không những Phật giáo bị tàn hại vì Thái Bình Thiên Quốc, mà còn bị nguy cơ từ chính những nhà trí thức muốn vực dậy quốc gia dân tộc nữa, lý do là vì Phật giáo trong mắt họ quá là thấp kém, tệ hại cho nước nhà.

Phật giáo suy vi từ thời Gia Khánh, vì trước đó, Càn Long đã bỏ kiểm soát chùa chiền và Tăng Ni, triều đình ủng hộ Phật giáo, lạm phát tình hình có thể ước đoán được. Phật học thì suy vi, chỉ còn ấn tống Kinh điển, đa phần hướng về mê tín, cầu khẩn, sự ích nước lợi dân không được nổi trội trong khi tình hình đất nước ngày một lâm nguy. Trong khi các Hoàng Đế Hàm Phong (1851-1861) đang cố gắng cải cách triều đình quan lại, đang đấu tranh với cuộc chiến Thái Bình Thiên Quốc, và cuối cùng chết vì chiến tranh nha phiến lần ii, rồi Quang Tự Biến Pháp bị Từ Hy làm thành Chính Biến bỏ tù, thì trong không khí cố gắng cải đổi canh tân đất nước đó, đã có những người chia mũi dùi vào Phật giáo, muốn ‘gây Pháp nạn’ để lấy tài sản quá giàu có mà chẳng ích lợi gì cho nước cho dân của Phật giáo làm lợi cho xã hội. Như viên quan cải cách một cách thận trọng là Trương Chi Động dâng sách nói với Quang Tự năm 1898, hay ngay cả Đàm Tự Đồng, học trò của Khang Hữu Vi và bạn của Lương Khải Siêu, trong khi hai vị Thầy & Anh đáng kính ấy rất có duyên với Phật Pháp thì Đàm Từ Đồng đòi lấy chùa làm trường học, lấy tiền chùa làm lệ phí.<sup>48</sup> Mặc dù chuyện ấy, do hai vị cải cách thời Quang Tự chưa thành hiện thực, nhưng khi sang thời Trung Hoa Dân Quốc thì họ năm 1928 đã ban hành chính sách kiểm kê tài sản chùa chiền, kiểm soát lượng Tăng Ni, sung công tài sản.

Vào năm 1928, Thái Sảng Thu, giáo thụ trường Đại học Giang Tô khởi xướng ra tư tưởng "Miếu sản hưng học", chủ trương "đả phá giai cấp tăng phiệt, (...) tịch thu tài sản của tự viện bổ sung vào sự nghiệp giáo dục".

Dưới sức ép của phong trào "Miếu sản hưng học", Chính phủ Trung Hoa Dân Quốc ban bố điều lệ "Tự miếu đăng ký" để điều tra tài sản của chùa miếu, sau đó lại ra sắc lệnh để xét xem chùa miếu, cái nào cần giữ lại, cái nào phải phá đi, mục tiêu đưa ra là để bài trừ mê tín dị đoan.<sup>49</sup>

Tuy vậy, người có ý ‘gây Pháp nạn’ chưa làm được, thì người giỏi gầy dựng chánh Pháp đã xuất hiện rồi. Đó là Dương Văn Hội (tự Nhân Sơn) (1837~1911) *chủ trương nghiên cứu Phật học bằng Hán văn, Anh văn và Pali*<sup>50</sup>. Đó là

<sup>48</sup>藍吉富, ‘楊仁山與現代中國佛教’. [http://www.chibs.edu.tw/ch\\_html/hkbj/02/hkbj0204.htm](http://www.chibs.edu.tw/ch_html/hkbj/02/hkbj0204.htm)

<sup>49</sup> Lại Như Bằng ‘PHONG TRÀO CHẤN HƯNG PHẬT GIÁO TẠI VIỆT NAM VÀ TẠI CÁC NƯỚC TRUNG QUỐC, NHẬT BẢN’. <https://thuvienhoasen.org/p119a24866/2/phong-trao-chan-hung-phat-giao-tai-viet-nam-va-tai-cac-nuoc-trung-quoc-nhat-ban>

<sup>50</sup> Lại Như Bằng ‘PHONG TRÀO CHẤN HƯNG PHẬT GIÁO TẠI VIỆT NAM VÀ TẠI CÁC NƯỚC TRUNG QUỐC, NHẬT BẢN’. <https://thuvienhoasen.org/p119a24866/2/phong-trao-chan-hung-phat-giao-tai-viet-nam-va-tai-cac-nuoc-trung-quoc-nhat-ban>, mục ‘1-Phong trào chấn hưng Phật Giáo Trung Quốc’.

Khang Hữu Vi (1858 - 1927) với tư tưởng chấn hưng đất nước pha trộn Nho, Phật.<sup>51</sup> Đó là Lương Khải Siêu, người rất có cảm tình và công phu nghiên cứu Phật giáo<sup>52</sup>, ông nói (dịch ý): “Người trí thức góp phần vực dậy tinh thần và văn hóa dân tộc, đều có liên quan tới Phật giáo.”<sup>53</sup> Đó là Hòa thượng Thái Hư và Hòa thượng Viên Anh, lập ra Trung Quốc Phật giáo hội để chống đối với sắc lệnh của Trung Hoa Dân Quốc. Đối diện với nguy cơ chính quyền Trung Hoa Dân Quốc tịch thu tài sản, phá bỏ chùa chiền, kiểm kê Tăng Ni, Hòa thượng Thái Hư nói: ‘Phật giáo đời Thanh là Phật giáo suy, Phật giáo đời nay mới là Phật giáo sắp chết vậy’.<sup>54</sup>

### 3. Hoạt động của Thái Hư đại sư

Thái Hư đại sư (1890~1947)<sup>55</sup> nhà nghèo, cha mất lúc 02 tuổi, mẹ cải giá lúc 05 tuổi, sống với bà ngoại, bà là một Phật tử thuần thành, thường hay dắt cháu đi lễ chùa. Năm 16 tuổi, Ngài xuất gia, năm 1904. Từ đây, Ngài học Đạo với vài vị được xem giỏi. Năm 1907, 19 tuổi, bắt đầu đọc được những tác phẩm suy xét, nhận định, vạch hướng đi của thời cuộc của Khang Hữu Vi, Lương Khải Siêu, Chương Thái Viêm, Đàm Tự Đồng... Ngài rất phấn chấn, Ngài còn nghiên cứu sang những tư tưởng tiến bộ đương thời, như tư tưởng vô sản, vô chính phủ, chủ nghĩa Max...<sup>56</sup> Đến 1909, 21 tuổi, đến Nam Kinh học Phật với nhà Phật học lỗi lạc Dương Nhân Sơn tại Kim Lăng Khắc Kinh Xứ (Kỳ Hoàn Tinh Xá), nửa năm. Năm 1911, 23 tuổi, Ngài có liên lạc và tham gia bí mật hoạt động cho *Trung Quốc Đồng Minh hội*, khởi nghĩa Quảng Châu (Ngoạ Long Cương) thất bại, Ngài khá đau buồn<sup>57</sup>.

Trung Hoa Dân Quốc thành lập, cách mạng Tân Hợi thành công, đại sư Thái Hư nói: “

Năm 1913, trong tang lễ Hòa thượng Ký Thiên (mất ngày 08.01 năm Dân Quốc thứ 02, tại chùa Pháp Nguyên, Bắc Kinh)<sup>58</sup>, 25 tuổi, Ngài công bố đường hướng chấn hưng Phật giáo Trung Hoa của Ngài có 03 tiêu chí: 1. Cải cách tăng chế (chế độ tăng già), 2. Cải cách giáo lý (áp dụng lối dạy học phê bình và nghiên cứu của Tây Phương vào Phật học), 3. Cải cách giáo sản (tài sản giáo hội, chùa

<sup>51</sup> Nguyễn Hiến Lê, *Sử Trung Quốc*. phần ‘C. Nhà Thanh sụp đổ - 1. Vận động Duy Tân và chính biến Mậu Tuất (1898)’

<sup>52</sup> Ông có vài tác phẩm nghiên cứu Phật học có giá trị. Xem thêm [https://vi.wikipedia.org/wiki/Lương\\_Khải\\_Siêu](https://vi.wikipedia.org/wiki/Lương_Khải_Siêu), phần ‘Triết Học, Tôn Giáo’, và [https://en.wikipedia.org/wiki/Liang\\_Qichao](https://en.wikipedia.org/wiki/Liang_Qichao)

<sup>53</sup> 藍吉富, ‘楊仁山與現代中國佛教’. [http://www.chibs.edu.tw/ch\\_html/hkbj/02/hkbj0204.htm](http://www.chibs.edu.tw/ch_html/hkbj/02/hkbj0204.htm)

<sup>54</sup> 迨乎前清, 其(佛教)衰也始真衰矣。迨乎近今, 其衰也, 始衰而瀕於亡矣。//// Theo 藍吉富, ‘楊仁山與現代中國佛教’. [http://www.chibs.edu.tw/ch\\_html/hkbj/02/hkbj0204.htm](http://www.chibs.edu.tw/ch_html/hkbj/02/hkbj0204.htm)

<sup>55</sup> <https://baike.baidu.com/item/太虛/3829797>

<sup>56</sup> <https://baike.baidu.com/item/太虛/3829797>

<sup>57</sup> <https://baike.baidu.com/item/廣州起義/3679167> và <https://baike.baidu.com/item/太虛/3829797>

<sup>58</sup> <https://baike.baidu.com/item/寄禪法師>, phần 外參訪七載.

chiến).<sup>59</sup> Việc Hòa thượng Ký Thiên bị mất tại Bắc Kinh, 62 tuổi, hình như là tai nạn của một vụ việc đấu tranh gì của Phật giáo đó, mà chưa tìm ra được tài liệu để tham khảo, vì thời gian hạn chế. Nhưng một tài liệu đã ghi là khi Ngài Thái Hư công bố 03 điều ‘chấn hưng Phật giáo Trung Hoa’ ấy, Ngài ‘*roi lệ và phẫn uất*’. Cho thấy đó là một sự đau lòng cho công cuộc vận động chấn hưng hay chính là việc Hòa thượng Ký Thiên mất là một vụ xô xát hay phản ứng gì đó, với chính quyền Trung Hoa Dân Quốc muốn chi phối quản lý Phật giáo hay là sự phản kháng của một vài tổ chức dân chúng hay của Phật giáo gì đó với nhóm của Hòa thượng Ký Thiên là Chủ Tịch còn Thái Hư là Tổng Thư Ký.

Đầu Xuân Nguyên Đán năm Tân Hợi (1911), tuyên cáo thành lập Trung Hoa Dân Quốc tại Nam Kinh. Ngài cùng Pháp Sư Nhân Sơn thành lập “Phật giáo Hiệp tiến hội” trụ bị thiết lập tại Tỳ Lô Tự, Nam Kinh.

Không bao lâu, trưởng lão Hòa thượng Ký Thiên tuẫn giáo vì cuộc vận động cho Phật giáo tại Bắc Kinh. Chư tôn đức tăng già, Phật giáo đồ cả tỉnh Thượng Hải long trọng cử hành lễ truy điệu. Buổi lễ truy điệu trong nỗi khổ niềm đau của Phật giáo đồ, Ngài công bố ba điều trọng đại trong đại cuộc Cách mạng Phật giáo đương thời qua ba điểm.

1. Cải cách về giáo lý;
2. Cải cách về giáo chế;
3. Cải cách về giáo sản.

Từ năm 1913 đến năm 1917, sau việc tổ chức Tổng hội Phật giáo Trung Hoa tại Thượng Hải, và làm chủ bút cho tờ Phật giáo Nguyệt San không đạt kết quả như ý, Ngài về kiết thất ba năm tại Thiền viện Tích Lâm núi Phổ Đà.<sup>60</sup>

1914, thế chiến 01 bùng nổ, Ngài đối với tư tưởng của mình có phần nghi ngờ, nên đóng cửa nhập thất 03 năm (26 – 29 tuổi) để suy gẫm tìm đường đi.<sup>61</sup>

Sau năm 1917, 29 tuổi, ra thất, Ngài chu du giảng thuyết, hô hào cải cách...

Từ năm 1926, 37 tuổi, Ngài bắt đầu được giao trụ trì chùa Nam Phổ Đà và được phép mở Phật học viện Mân Nam. Năm 1931, chàng tu sĩ Ấn Thuận đã đến đây xin học, chính là Hòa thượng Ấn Thuận lỗi lạc sau này.

Về sau, Ngài còn trực tiếp mở 04 phân hiệu Phật học nữa, các nơi khác. Từ ảnh hưởng của Ngài, còn vài viện Phật học khác được mở ra, đào tạo nhiều Tăng tài.

Trong cuộc chiến tranh Trung Nhật, đại sư Thái Hư cũng hô hào vận động Tăng Ni Phật tử tham gia kháng chiến vệ quốc.

Ngài đi xuất ngoại, sang Âu Mỹ giảng Kinh nhiều lần, chu du các nước Đông Nam Á, sang Việt Nam 02 lần. Tham gia hội Phật giáo thế giới. ...

<sup>59</sup> Nhiều tài liệu ghi điều này quá, nên không cần dẫn chứng xuất xứ.

<sup>60</sup> .... <http://m.phatgiao.org.vn/tu-lieu/201703/Ky-niem-70-nam-ngay-Thai-Hu-dai-su-vien-tich-26112/>

<sup>61</sup> <https://baike.baidu.com/item/太虚/3829797>

## **Kết Luận**

Thái Hư đại sư một đời phấn đấu làm việc, hoạt động cho Phật giáo và đất nước. Thành tựu của Ngài thật lớn lao. Ngài là người xung phong trong tuyến đầu vận động và đấu tranh cho giá trị Phật giáo, gồm giáo lý, nhân cách Đạo Đức Tăng Ni. Mở hướng giáo dục mới, hình thành trình độ tri thức cao cho Phật giáo Trung Hoa ngày nay.

Vì thời gian hạn chế, chỉ hơn 01 tuần, lại hạn chế nội dung trong bài Tiểu Luận, nên Tiểu Luận này người viết chỉ đủ sức cung cấp tạm gọi là ở hai phần 01 và 02, nói về thời cuộc thế giới và trong nước Trung Quốc, phần 03 về đại sư Thái Hư thì không được nói chi ly.

Ai đó hay sau này có dịp, sẽ nói thêm về các hoạt động giáo hội và hoạt động chính trị của đại sư. Trong Tiểu Luận này chỉ nói về phần giáo dục Tăng Ni. Trong khi hai mảng hoạt động giáo hội và chính trị rất quan trọng để giúp đại sư có thể hoạt động thuận tiện trong vấn đề giáo dục Tăng Ni. Ví dụ chuyện Thái Hư tham gia cách mạng của Khang Hữu Vi, Lương Khải Siêu. Ví dụ chuyện Ngài vận động giáo hội Phật giáo chống lại chính sách kiểm soát và tịch thu chùa chiền tài sản Phật giáo. Ví dụ chuyện Ngài vận động Tăng Ni Phật tử tham gia kháng chiến chống Nhật cứu nước. Và ngay cả chuyện Ngài có 03 mục tiêu cải cách, thì trong đó Ngài góp phần lớn cho cải cách giáo lý, giáo dục Tăng Ni (trong cải cách chế độ Tăng già, còn phần chỉnh đốn cơ chế tổ chức Tăng già – chỉnh đốn giáo hội – thì Ngài vô cùng vất vả), nhất là phần giáo sản, Ngài bị chống đối cả đời, vì đụng tới tài sản người ta mà!

## Tài liệu tham khảo

### Từ Điển

1. The Seeker's Glossary of Buddhism. [www.buddhanet.net/pdf\\_file/budglossary.pdf](http://www.buddhanet.net/pdf_file/budglossary.pdf)
2. Chinese Buddhist Encyclopedia  
[https://www.chinabuddhismencyclopedia.com/en/index.php?title=Sarat\\_Chandra\\_Das](https://www.chinabuddhismencyclopedia.com/en/index.php?title=Sarat_Chandra_Das)
3. <http://www.baike.com/wiki/清代佛教>
4. [https://vi.wikipedia.org/wiki/Danh\\_sách\\_hoàng\\_đế\\_nhà\\_Thanh](https://vi.wikipedia.org/wiki/Danh_sách_hoàng_đế_nhà_Thanh)
5. <https://baike.baidu.com/item/太虚大师>
6. <https://baike.baidu.com/item/太虚/3829797>
7. <https://zh.wikipedia.org/wiki/释太虚>
8. [https://vi.wikipedia.org/wiki/Lịch\\_sử\\_Ấn\\_Độ](https://vi.wikipedia.org/wiki/Lịch_sử_Ấn_Độ)
9. [https://en.wikipedia.org/wiki/History\\_of\\_Buddhism\\_in\\_India](https://en.wikipedia.org/wiki/History_of_Buddhism_in_India)
10. <https://zh.wikipedia.org/wiki/印度历史>
11. [https://vi.wikipedia.org/wiki/Raj\\_thuộc\\_Anh](https://vi.wikipedia.org/wiki/Raj_thuộc_Anh)
12. [https://en.wikipedia.org/wiki/British\\_Raj](https://en.wikipedia.org/wiki/British_Raj)
13. [https://en.wikipedia.org/wiki/History\\_of\\_India](https://en.wikipedia.org/wiki/History_of_India)
14. [https://en.wikipedia.org/wiki/Edwin\\_Arnold](https://en.wikipedia.org/wiki/Edwin_Arnold)
15. <https://zh.wikipedia.org/wiki/杨仁山>
16. <https://baike.baidu.com/item/杨仁山>
17. <http://www.baike.com/wiki/杨仁山>
18. <https://baike.baidu.com/item/杨文会/1974644>
19. [https://vi.wikipedia.org/wiki/Chiến\\_tranh\\_Trung-Nhật](https://vi.wikipedia.org/wiki/Chiến_tranh_Trung-Nhật)
20. [https://vi.wikipedia.org/wiki/Trung\\_Quốc](https://vi.wikipedia.org/wiki/Trung_Quốc)
21. [https://vi.wikipedia.org/wiki/Anagarika\\_Dharmapala](https://vi.wikipedia.org/wiki/Anagarika_Dharmapala)
22. [https://en.wikipedia.org/wiki/B.\\_R.\\_Ambedkar](https://en.wikipedia.org/wiki/B._R._Ambedkar)
23. [https://vi.wikipedia.org/wiki/Chiến\\_tranh\\_nha\\_phiên](https://vi.wikipedia.org/wiki/Chiến_tranh_nha_phiên)
24. [https://vi.wikipedia.org/wiki/Đạo\\_Quang](https://vi.wikipedia.org/wiki/Đạo_Quang)
25. [https://vi.wikipedia.org/wiki/Hàm\\_Phong](https://vi.wikipedia.org/wiki/Hàm_Phong)
26. [https://vi.wikipedia.org/wiki/Cách\\_mạng\\_Tân\\_Hợi](https://vi.wikipedia.org/wiki/Cách_mạng_Tân_Hợi)
27. [https://vi.wikipedia.org/wiki/Chiến\\_tranh\\_Thanh-Nhật](https://vi.wikipedia.org/wiki/Chiến_tranh_Thanh-Nhật)
28. [https://vi.wikipedia.org/wiki/Minh\\_Trị\\_Duy\\_tân](https://vi.wikipedia.org/wiki/Minh_Trị_Duy_tân)
29. [https://en.wikipedia.org/wiki/Meiji\\_Restoration](https://en.wikipedia.org/wiki/Meiji_Restoration)
30. <https://zh.wikipedia.org/wiki/明治维新>
31. [https://vi.wikipedia.org/wiki/Hiệp\\_ước\\_bất\\_bình\\_đăng](https://vi.wikipedia.org/wiki/Hiệp_ước_bất_bình_đăng)
32. [https://vi.wikipedia.org/wiki/Hàm\\_Phong](https://vi.wikipedia.org/wiki/Hàm_Phong)
33. [https://vi.wikipedia.org/wiki/Đạo\\_Quang](https://vi.wikipedia.org/wiki/Đạo_Quang)
34. [https://vi.wikipedia.org/wiki/Chủ\\_nghĩa\\_Tam\\_Dân](https://vi.wikipedia.org/wiki/Chủ_nghĩa_Tam_Dân)
35. [https://vi.wikipedia.org/wiki/Tôn\\_Trung\\_Sơn](https://vi.wikipedia.org/wiki/Tôn_Trung_Sơn)
36. [https://vi.wikipedia.org/wiki/Quang\\_Tự](https://vi.wikipedia.org/wiki/Quang_Tự)
37. [https://vi.wikipedia.org/wiki/Từ\\_Hi\\_Thái\\_hậu](https://vi.wikipedia.org/wiki/Từ_Hi_Thái_hậu)

38. [https://vi.wikipedia.org/wiki/Chiến\\_tranh\\_Nga-Nhật](https://vi.wikipedia.org/wiki/Chiến_tranh_Nga-Nhật)
39. [https://vi.wikipedia.org/wiki/Bách\\_nhật\\_duy\\_tân](https://vi.wikipedia.org/wiki/Bách_nhật_duy_tân)
40. [https://vi.wikipedia.org/wiki/Khang\\_Hữu\\_Vi](https://vi.wikipedia.org/wiki/Khang_Hữu_Vi)
41. [https://vi.wikipedia.org/wiki/Lương\\_Khải\\_Siêu](https://vi.wikipedia.org/wiki/Lương_Khải_Siêu)
42. [https://vi.wikipedia.org/wiki/Lý\\_Hồng\\_Chương](https://vi.wikipedia.org/wiki/Lý_Hồng_Chương)
43. <https://baike.baidu.com/item/寄禪法師>
44. [https://vi.wikipedia.org/wiki/Hồng\\_Tú\\_Toàn](https://vi.wikipedia.org/wiki/Hồng_Tú_Toàn)
45. [https://vi.wikipedia.org/wiki/Thái\\_Bình\\_Thiên\\_Quốc](https://vi.wikipedia.org/wiki/Thái_Bình_Thiên_Quốc)
46. <https://zh.wikipedia.org/wiki/歐陽漸>
47. <https://zh.wikipedia.org/wiki/釋印光>
48. [https://baike.baidu.com/item/印光法師/10945693?fromtitle=印光大師  
&fromid=232596](https://baike.baidu.com/item/印光法師/10945693?fromtitle=印光大師&fromid=232596)
49. <https://zh.wikipedia.org/wiki/釋虛云>
50. <https://baike.baidu.com/item/釋虛云/2880045?fromtitle=虛云&fromid=950376>
51. [https://vi.wikipedia.org/wiki/Đông\\_Tri](https://vi.wikipedia.org/wiki/Đông_Tri)
52. [https://vi.wikipedia.org/wiki/Gia\\_Khánh](https://vi.wikipedia.org/wiki/Gia_Khánh)
53. [https://en.wikipedia.org/wiki/Jiaqing\\_Emperor](https://en.wikipedia.org/wiki/Jiaqing_Emperor)
54. <https://zh.wikipedia.org/wiki/嘉庆帝>
55. [https://vi.wikipedia.org/wiki/Thuận\\_Tri](https://vi.wikipedia.org/wiki/Thuận_Tri)
56. <https://zh.wikipedia.org/wiki/太平天国>
57. [https://en.wikipedia.org/wiki/Taiping\\_Heavenly\\_Kingdom](https://en.wikipedia.org/wiki/Taiping_Heavenly_Kingdom)
58. <https://zh.wikipedia.org/wiki/譚嗣同>
59. [https://vi.wikipedia.org/wiki/Đàm\\_Tự\\_Đông](https://vi.wikipedia.org/wiki/Đàm_Tự_Đông)
60. [https://vi.wikipedia.org/wiki/Phong\\_trào\\_Nghĩa\\_Hòa\\_Đoàn](https://vi.wikipedia.org/wiki/Phong_trào_Nghĩa_Hòa_Đoàn)
61. <http://www.baike.com/wiki/金陵刻經處>
62. <https://baike.baidu.com/item/妙空>
63. <https://baike.baidu.com/item/張之洞/17493>
64. [https://vi.wikipedia.org/wiki/Trương\\_Chi\\_Động](https://vi.wikipedia.org/wiki/Trương_Chi_Động)
65. <https://zh.wikipedia.org/wiki/張之洞>
66. <https://zh-yue.wikipedia.org/wiki/張之洞>
67. [https://en.wikipedia.org/wiki/Boxer\\_Rebellion](https://en.wikipedia.org/wiki/Boxer_Rebellion)
68. <https://zh.wikipedia.org/wiki/义和团运动>
69. <https://zh.wikipedia.org/wiki/梁启超>
70. [https://en.wikipedia.org/wiki/Liang\\_Qichao](https://en.wikipedia.org/wiki/Liang_Qichao)
71. <https://baike.baidu.com/item/廣州起義/3679167>
72. <https://zh.wikisource.org/zh/寄禪和尚行述>

## Sách

73. 印顺法师。《印顺法师佛學著作集》、《太虛大師年譜》DVDROM。
74. 《太虛大師全書》DVDROM。

75. Thích Thiện Hoa. *Phật học Phổ Thông*, khóa V, bài V, Phong trào chấn hưng Phật giáo trên thế giới và Việt Nam hiện đại. <https://thuvienhoasen.org/a3610/05-phong-trao-chan-hung-phat-giao-tren-the-gioi-va-viet-nam-can-dai>
76. HT. Thích Trí Chơn. *CÁC HỌC GIẢ ANH QUỐC VÀ PHẬT GIÁO ÂU MỸ*, Nhà xuất bản Phương Đông 2010 <https://thuvienhoasen.org/a9728/edwin-arnold-1832-1904>
77. Sir Edwin Arnold. Pháp dịch: L. Sorg - Việt dịch: Đoàn Trung Còn. *ÁNH SÁNG Á CHÂU - THE LIGHT OF ASIA*. Phật học Tùng thư 24, Sài Gòn 1965, In lần nhứt <https://thuvienhoasen.org/a8093/anh-sang-a-chau-the-light-of-asia>
78. Võ Đình Cường, *Ánh Đạo Vàng*, 1945. <https://thuvienhoasen.org/a3933/anh-dao-vang>
79. 印順法師。《華雨香雲》，22，革命時代的太虛大師。23，我懷念大師。24，太虛大師菩薩心行的認識。25. 略論太虛大師的菩薩心行。  
<http://www.yinshun.org.tw/ebooks/#c=yinshun&a=32p283.0100&q=%E9%9D%A9%E5%91%BD%E6%99%82%E4%BB%A3%E7%9A%84%E5%A4%AA%E8%99%9B%E5%A4%A7%E5%B8%AB&m=2&n=1>
80. Will Durant. Nguyễn Hiến Lê dịch Việt. *Lịch sử Văn Minh Ấn Độ*.  
<http://khoaqth.ufl.udn.vn/img/uploads/quoctehoc/sachmoi/Lich%20su%20van%200minh%20An%20Do.pdf>
81. Will Durant. Nguyễn Hiến Lê dịch Việt. *Lịch sử Văn Minh Trung Hoa*.  
<https://goo.gl/K4qVn9> →  
<https://mega.nz/#!38RSSZ6a!GscQddspzggIZhwnH0p4oBqeXJ2XHcuzjFbK4Ps24DA>
82. Nguyễn Hiến Lê. *Sử Trung Quốc*. <https://downloadsach.com/sach-lich-su/su-trung-quoc.html>
83. 東初老和尚. 中國佛教近代史上冊.  
[http://dongchu.dila.edu.tw/html/02/cwdc\\_01/cwdc\\_010002.html](http://dongchu.dila.edu.tw/html/02/cwdc_01/cwdc_010002.html)
84. 東初老和尚. 中國佛教近代史下冊,  
[http://dongchu.dila.edu.tw/html/02/cwdc\\_011/cwdc\\_0110460.html](http://dongchu.dila.edu.tw/html/02/cwdc_011/cwdc_0110460.html)
85. 太虛法師 . 中兴佛教寄禪安和尚傳 .  
<http://www.nanputuo.com/nptlib/html/200907/0214472573499.html> Dân Quốc năm thứ 03 (1914).

## **Bài viết**

86. Thích Phước Thiệt dịch Việt. ‘Thái Hư Đại Sư’. The Seeker’s Glossary of Buddhism, p.455-457. <https://quangduc.com/a60439/thai-hu-dai-su-1889-1947>
87. GSTS. E. DeVido, Đại học Quốc lập Sư phạm Đài Loan, Đài Loan. ‘Ảnh hưởng của đại sư Thái Hư trong phong trào chấn hưng Phật giáo ở Việt Nam’, CHƯƠNG TRÌNH HỘI THẢO PHẬT GIÁO TRONG THỜI ĐẠI MỚI CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC, chủ đề I. <https://thuvienhoasen.org/a14505/anh-huong-cua-dai-su-thai-hu-trong-phong-trao-chan-hung-phat-giao-o-viet-nam>
88. 李向平. ‘杨仁山为何被称为晚清居士佛教“第一导师”?’  
[http://fo.ifeng.com/a/20171020/44722656\\_0.shtml](http://fo.ifeng.com/a/20171020/44722656_0.shtml)’



89. Nguyễn Đức Hiệp. ‘Câu chuyện về khảo cổ học : Hoàng đế Ashoka đã sống lại như thế nào?’ <https://nghiencuulichsu.com/2012/10/02/cau-chuyen-ve-khao-co-hoc-hoang-de-ashoka-da-song-lai-nhu-the-nao/>
90. Huỳnh Hạ Niên. Thích Trung Nghĩa dịch. ‘ÂU DƯƠNG CẢNH VÔ VÀ VƯƠNG AN DƯƠNG’. <http://www.daophatngaynay.com/vn/tai-lieu/24449-au-duong-ca-nh-vo-va-vuong-an-duong.html>
91. Lại Như Bằng ‘PHONG TRÀO CHẤN HƯNG PHẬT GIÁO TẠI VIỆT NAM VÀ TẠI CÁC NƯỚC TRUNG QUỐC, NHẬT BẢN’. <https://thuvienhoasen.org/p119a24866/2/phong-trao-chan-hung-phat-giao-tai-viet-nam-va-tai-cac-nuoc-trung-quoc-nhat-ban>
92. Thích Giác Toàn. ‘Lược sử báo chí PGVN’. [www.vbu.edu.vn/.../Lichsubaochipgvn/Luoc%20Su%20Bao%20Chi%20PGVN.doc](http://www.vbu.edu.vn/.../Lichsubaochipgvn/Luoc%20Su%20Bao%20Chi%20PGVN.doc)
93. Hòa thượng Ấn Thuận. ‘Nhớ đại sư Thái Hu’, trích *Hoa Vũ Hương Vân*, Thích nữ Diệu Huệ dịch Việt. <http://www.buddhismtoday.com/viet/pgtg/thaihu.htm>
94. Thích Thiện Chiếu. ‘Phật học Tổng Yếu bị phê bình là phải!’, lá thư gửi Phan Khôi, đăng trên báo Thần Chung. [http://lainguyenan.free.fr/pk1929/phathoc.html#\\_ftn1](http://lainguyenan.free.fr/pk1929/phathoc.html#_ftn1) và <http://talawas.org/talaDB/showFile.php?res=5663&rb=07>
95. 藍吉富, ‘楊仁山與現代中國佛教’. [http://www.chibs.edu.tw/ch\\_html/hkbj/02/hkbj0204.htm](http://www.chibs.edu.tw/ch_html/hkbj/02/hkbj0204.htm)
96. .... ‘中国近代佛教复兴与日本（6）’. <http://www.baohuasi.org/gnews/2007418/200741855488.html>
97. 肖永明. ‘一代居士杨仁山 近代中国佛教复兴之父’. [http://fo.ifeng.com/a/20160707/41634826\\_0.shtml](http://fo.ifeng.com/a/20160707/41634826_0.shtml)
98. 李向平. ‘杨仁山为何被称为晚清居士佛教“第一导师”?’ . [http://fo.ifeng.com/a/20171020/44722656\\_0.shtml](http://fo.ifeng.com/a/20171020/44722656_0.shtml)

#### Trang web

99. <http://www.dizang.org>, ‘太虚大师小传’, <http://www.dizang.org/tx/zz/p01.htm>
100. <http://www.thientongvietnam.net/> ‘TIỂU SỬ ĐẠI SƯ THÁI HU’ (Theo Hải Triều Âm Xã) - (1889 - 1947) <http://www.thientongvietnam.net/kinhsach-thike/tk-01/luatphatthuatongyeu/unicode/p5.html>
101. <http://vnbet.vn>. ‘Đại sư Thái Hu’. Thuộc bộ sách *Phật Tổ Đạo ảnh*, q.02. <http://vnbet.vn/phat-to-dao-anh-quyen-2/dai-su-thai-hu-13014.html>
102. ....中国佛教复兴之父——杨仁山居士传记. [http://blog.sina.com.cn/s/blog\\_594fcf660102v1zj.html](http://blog.sina.com.cn/s/blog_594fcf660102v1zj.html)
103. phatgiao.org.vn. ‘ỷ niệm 70 năm ngày Thái Hu Đại sư viên tịch’. <http://m.phatgiao.org.vn/tu-lieu/201703/Ky-niem-70-nam-ngay-Thai-Hu-dai-su-vien-tich-26112/>
104. <http://gdpt-ducquoc.de>. 16. Thái Hu Đại Sư (Vị thầy của tăng-già Việt-Nam cận-đại) [http://gdpt-ducquoc.de/index.php?option=com\\_content&view=article&id=276:16-thai-h-i-s&catid=72:bc-nh&Itemid=96](http://gdpt-ducquoc.de/index.php?option=com_content&view=article&id=276:16-thai-h-i-s&catid=72:bc-nh&Itemid=96)
105. <https://kknews.cc/news/> 近代中国佛教复兴之父 杨仁山居士的人生往事.
106. <http://blog.sina.com.cn/> ‘中国佛教复兴之父——杨仁山居士传记’. [http://blog.sina.com.cn/s/blog\\_594fcf660102v1zj.html](http://blog.sina.com.cn/s/blog_594fcf660102v1zj.html)

107. <http://blog.sina.com.cn/> ‘中国近代四大高僧’.  
[http://blog.sina.com.cn/s/blog\\_a4d19b560102wgil.html](http://blog.sina.com.cn/s/blog_a4d19b560102wgil.html)
108. <http://blog.sina.com.cn/> ‘一百位高僧大德及名人对净空法师的评价!!!’. [http://blog.sina.com.cn/s/blog\\_5bd2c6250102egsy.html](http://blog.sina.com.cn/s/blog_5bd2c6250102egsy.html)
109. 扬州晚报. ‘扬州大明寺恢复"江北刻经处" 刊刻经书、佛像(图)’.  
<http://www.chinanews.com/cul/2014/07-15/6388711.shtml>

### **Tham khảo thêm**

110. T.W. Rhys Davids (1843-1922) “*The History and Literature of Buddhism*”  
(Lịch Sử và Nền Văn Học Phật Giáo) tái bản in lần thứ năm tại Calcutta (Ấn Độ)  
năm 1962
111. quangduc.com. ‘16. Tư tưởng Tịnh độ của cư sĩ Dương Nhân Sơn’.  
<https://quangduc.com/a12284/16-tu-tuong-tinh-do-cua-cu-si-duong-nhan-son>
112. Hòa thượng Thích Giác Quang. ‘Cư sĩ Bành Tế Thanh’.  
<http://linhsonphatgiao.com/6/10/2013/cu-si-banh-te-thanh.html>
113. google.com.vn.
114. Google dịch.